TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Đức Thọ, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Trần Danh A, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc T và anh Trần Danh A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung và cấp dưỡng: Đôi bên đương sự thỏa thuận thống nhất giao hai con chung Trần Bảo T, sinh ngày 11/3/2015 và Trần Tuấn K, sinh ngày

13/9/2018 cho chị Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Ngọc T không yêu cầu anh Trần Danh A cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

Anh Trần Danh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.3. Về án phí: Chị Trần Ngọc T thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013173 ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Số tiền còn lại hoàn trả cho chị T là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã TS;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Trọng